TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 445/2019/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 31 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 752/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trương N, sinh năm 1991; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ tạm trú: Khu phố H, phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Anh Huỳnh S, sinh năm 1992; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: Khu phố H, phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Trương N và anh Huỳnh S tự nguyện thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong việc dân sự về hôn nhân và gia đình.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của chị Trương N và anh Huỳnh S được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương N và anh Huỳnh S tự nguyện, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Huỳnh T, sinh ngày 08/9/2012 cho chị Trương N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Huỳnh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng cho đến khi cháu Huỳnh T đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 31/10/2019.

Anh Huỳnh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Trương N cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Huỳnh S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trương N, anh Huỳnh S tự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Trương N phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự; anh Huỳnh S phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự; chị Trương N tự nguyện nộp thay cho anh Huỳnh S 150.000 đồng, tổng cộng số tiền chị Trương N phải nộp là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0042151 ngày 22/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương. Chị Trương N đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- UBND xã B, huyện T, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Lê Cẩm Hằng